

Bản án số: 73/2021/HS-ST

Ngày: 16-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại

Ông Vũ Văn Võ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên
tòa:** Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN XUÂN D1 - Sinh ngày: 26/11/1989 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 9, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Nguyễn Xuân D2, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1958; Có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh năm 2009; vợ thứ hai là Phạm Quỳnh T1, sinh năm 1998; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/12/2012, bị TAND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản và Cưỡng đoạt tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2015, đến nay đã được xóa án tích. Ngày 30/9/2019, bị cáo bị Công an huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính 3.500.000đ về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo đã nộp phạt xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2021, đến ngày 10/8/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

2. PHẠM QUỲNH T1 - Sinh ngày: 03/01/1998 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHTT: Khu 01, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Khu 9, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Bố đẻ không xác định; con bà Lê Thị H, sinh năm 1957 (đã chết); Có chồng là Nguyễn Xuân D, sinh năm 1989. Có 01 con riêng sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự:

Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

- *Bị hại:*

+ Chị Nguyễn Thị Hiền T2, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu 01, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

+ Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 03, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

+ Ông Đỗ Minh T3, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 09, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

+ Ông Nguyễn Minh T4, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu 09, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Vũ Hải L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu 07, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

+ Anh Đinh Cảnh T5, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 09, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/8/2021, Công an huyện Đoan Hùng nhận được tin báo của Công an xã Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng với nội dung: khoảng 02 giờ ngày 06/8/2021, gia đình ông Đỗ Minh T3, sinh năm 1976, ở khu 9, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ bị kẻ gian trộm cắp 200kg sắt xây dựng trị giá khoảng 4.000.000đ (bốn triệu đồng) để tại nhà đang xây dựng của ông T3 thuộc khu 9, xã S, huyện Đ. Điều tra ban đầu Công an huyện Đoan Hùng làm rõ đối tượng thực hiện vụ trộm cắp là Nguyễn Xuân D1 sinh năm 1989 cùng vợ là Phạm Quỳnh T1 sinh năm 1998 đều ở khu 9, xã Hoàng C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân D1 và Phạm Quỳnh T1, tạm giữ:

- 202 (hai trăm linh hai) thanh sắt kích thước mỗi thanh: dài 60cm, đường kính 0,6cm (Ø 6), dạng sắt trơn, tổng trọng lượng: 26,5kg.

- 01 (một) cuộn sắt dạng cuộn tròn, Ø 8, loại sắt gai, trọng lượng: 37,5kg.

- 01 (một) cuộn sắt dạng cuộn tròn, Ø 6, loại sắt trơn, trọng lượng: 12kg.

- 02 (hai) khung sắt vuông, mỗi cạnh dài 133cm; mỗi khung sắt được hàn bằng các đoạn sắt Ø 6, loại sắt trơn và 03 đoạn sắt Ø 20, loại sắt gai, tổng trọng lượng 02 khung sắt: 59kg.

- 01 (một) bộ máy ép nước mía không có nhãn hiệu, gồm các bộ phận: mô tơ điện nhãn hiệu TOFACO 1,5KW, hệ thống bánh đà, dây culoa, bánh răng nối với 03 quả lu có đường kính 30cm, dài 15cm, phần thân vỏ máy ép mía làm bằng Inox, kích thước: 86 x 62 x 43cm, bên trên gắn 01 tủ nhôm kính màu trắng, kích thước: 44 x 53 x 41cm, có phần mái che bằng sắt, sơn màu đỏ; máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu sơn đỏ - đen, biển số 19K1-343.21, số khung RLHJF7922KZ005859, số máy JF89E0028880, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe cải tiến tự chế, thùng xe làm bằng sắt kích thước 75 x 33 x 129cm đặt trên trục sắt, 02 lốp cao su, phần càng xe phía trên và phía dưới được làm bằng các đoạn ống sắt rỗng, đường kính 3,4cm, có chiều dài 225cm và 198cm, thùng và càng xe được hàn ngang 04 đoạn sắt hộp loại 3 x 6 cm, dài 123cm, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) mũ bảo hiểm người đi xe mô tô, kiểu dáng thời trang, màu hồng, không có nhãn hiệu, ở 2 bên thành mũ phía ngoài có in hình các con vật hoạt hình và chữ “HELLO KITTY” màu hồng, mũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) mũ bảo hiểm người đi xe mô tô, kiểu dáng thời trang, màu đen, không có nhãn hiệu, ở 2 bên thành ngoài mũ có in hình các con vật hoạt hình và các ký tự “B ♥ C” màu trắng, mũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo chống nắng bằng vải, có mũ liền thân áo, kích thước: 98 x 42cm, áo màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo chống nắng bằng vải, có mũ liền thân áo, kích thước: 98 x 42cm, áo màu xanh rêu, đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần dài, bằng vải cạp chun, kích thước: 86 x 40cm, màu đen, mặt ngoài hai ống quần có viền trắng và xanh kéo dọc từ cạp quần đến gấu quần.

- 01 (một) quần dài, bằng vải cạp chun, màu trắng xám, trên ống quần bên trái có in hình ô vuông kích thước: 9,5 x 9,5cm, màu xanh thẫm, chính giữa ô vuông in chữ “adidas” màu trắng.

- 01 (một) kìm cắt sắt, dài 52cm, phần lưỡi cắt màu trắng dài 12cm, 02 cán hình trụ tròn, màu xanh, dài 40cm, phần cuối 02 cán có gắn tay cầm bằng nhựa màu đen, kìm đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân D1 và Phạm Quỳnh T1 khai nhận: Do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên T1 rủ D1 đi trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu. Trong khoảng thời gian từ 22/4/2021 đến 04/8/2021 cả 2 đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đoan Hùng, cụ thể như sau:

Vụ 1: Ngày 21/4/2021, Phạm Quỳnh T1 đến thị trấn Đ, huyện Đ để mua hải sản về bán. Trên đường đi, T1 nhìn thấy quán bán nước giải khát của chị Nguyễn Thị Hiền T2, sinh năm 1977, ở khu 1, xã S có 01 máy ép nước mía không có nhãn hiệu, gồm các bộ phận: mô tơ điện nhãn hiệu TOFACO 1,5KW,

hệ thống bánh đà, dây culoa, bánh răng nối với 03 quả lu, phần thân vỏ máy ép mía làm bằng Inox, bên trên gắn 01 tủ nhôm kính màu trắng, có phần mái che bằng sắt, sơn màu đỏ; để trước cửa quán không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. T1 rủ Nguyễn Xuân D1 trộm cắp chiếc máy ép nước mía, D1 đồng ý. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, D1 mặc quần dài bằng vải cạp chun màu trắng, áo chống nắng màu xanh rêu, có mũ trùm đầu liền thân áo, kéo khóa áo sát cằm, đội mũ bảo hiểm mô tô màu đen, đeo khẩu trang màu xanh; T1 mặc áo chống nắng màu đen, có mũ trùm đầu liền thân áo, kéo khóa áo sát cằm, đội mũ bảo hiểm mô tô màu hồng, quần dài bằng vải cạp chun màu đen, đeo khẩu trang màu xanh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, biển số 19K1- 343.21 của T1, chở T1 từ nhà đi đến quán bán nước của chị T2. Dừng điều khiển xe dừng trước cửa quán, quay đầu xe mô tô ra hướng QL2, sau đó cả D1 và T1 đi đến vị trí chiếc máy ép nước mía rồi cùng nhau khiêng chiếc máy để lên yên xe mô tô. D1 điều khiển xe mô tô chở T1 và mang máy ép mía đã trộm cắp về nhà mình cất giấu.

Tại biên bản định giá tài sản số 84/BB-ĐG ngày 25/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận: Trị giá 01 (một) bộ máy ép nước mía, do D1 và T1 trộm cắp của chị Nguyễn Thị Hiền T2 tại thời điểm ngày 22/4/2021 là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ 2: Đầu năm 2021, anh Trần Tuấn A, sinh năm 1991, ở khu 3, xã V, huyện Đ xây nhà riêng tại mảnh đất của mình thuộc khu 6, xã T, huyện Đ. Quá trình thi công, anh A để nhờ trên bờ hè nhà mẹ vợ của mình là bà Lê Thị B, sinh năm 1966, HKTT ở khu 6, xã T, huyện Đ, cuộn sắt Ø 6 nặng 50kg, một cuộn sắt Ø 8 nặng 50kg, một cuộn sắt Ø 8 còn nguyên chưa sử dụng, nặng 125kg.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/5/2021, D1 và T2 mặc quần áo, mũ, khẩu trang, mũ bảo hiểm như vụ trộm cắp trước, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 19K1- 343.21, của T1, chở T1 từ nhà D1 đi lên xã T, huyện Đ. D1 dắt xe mô tô dựng trước cổng nhà anh A cách vị trí để sắt khoảng 20m. Sau đó T1 và D1 cùng vào khiêng lần lượt 02 cuộn sắt Ø6 và sắt Ø8, mỗi cuộn nặng 50kg, cho lên xe mô tô, một đầu để lên sàn để chân của người điều khiển xe, một đầu gác lên yên xe, sau đó, Dừng điều khiển xe chờ sắt. T1 ngồi phía sau, đi theo QL2 về đến đoạn gần trường THPT Chân Mộng thuộc xã C, huyện Đ, cách nhà bà B khoảng 2km, cả 2 cùng khiêng 02 cuộn sắt đã trộm cắp cất giấu tại ven phải QL2 theo chiều đi, rồi D1 điều khiển xe chở T1 quay lại nhà bà B để tiếp tục trộm cắp. Đến nơi, D1 dựng xe mô tô ở ven đường QL2 trước cửa nhà bà B1, T1 đứng bên ngoài cảnh giới, D1 đi bộ vào vị trí để sắt, lăn cuộn sắt Ø8, nặng 125kg từ hè nhà bà B ra vị trí để xe mô tô, rồi T1 cùng D1 nhấc cuộn sắt lên xe, một đầu để lên sàn để chân của người điều khiển xe, một đầu gác lên yên xe. Lúc này, bà B phát hiện bị trộm cắp sắt, tri hô, D1 và T1 lên xe mô tô. T1 ngồi phía sau giữ cuộn sắt; D1 điều khiển xe mô tô chở cuộn sắt đã

trộm cắp và T1 tẩu thoát. Đến vị trí cất giấu 02 cuộn sắt tại ven QL2, D1 dừng xe, cả 2 cùng khiêng 02 cuộn sắt đã trộm cắp để lên xe mô tô rồi D1 điều khiển xe mô tô chở 03 cuộn sắt đã trộm cắp và T1 về nhà cất giấu.

Ngày 06/5/2021, D1 dùng 01 (một) kìm cắt sắt, (dài 52cm, phần lưỡi cắt màu trắng dài 12cm, 02 cán hình trụ tròn, màu xanh, dài 40cm, phần cuối 02 cán có gắn tay cầm bằng nhựa màu đen) cắt 117kg sắt Ø 6 và Ø 8, thành từng đoạn dài 60cm, dùng máy hàn của D1 hàn thành tấm nắp cống ao để sử dụng, nhưng hàn được 02 khung thì D1 bỏ dở, không hàn tiếp, để máy hàn, số sắt đã cắt và 01 cuộn sắt Ø 8, nặng 37,5kg, một cuộn sắt Ø 6 nặng 12kg ở sân nhà D1.

Tại biên bản định giá tài sản số 82/BB-ĐG ngày 25/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận: Tổng trị giá 225kg (hai trăm hai lăm kilôgam) sắt, gồm: 175kg sắt Ø 8, 50kg sắt Ø 6, do D1 và T1 trộm cắp của anh Trần Tuấn A tại thời điểm ngày 05/5/2021 là 4.445.750đ (bốn triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Vụ 3: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, biển số 19K1- 343.21, của T1, chở T1 từ nhà D1 đi lên khu vực thị trấn Đ để mua hàng hải sản về bán. Khi đi cả hai mặc trang phục như vụ trộm cắp trước. Đến khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi mua được 2 thùng hải sản, cả 2 cùng đi về. Trên đường về, đến khu 7, xã S, huyện Đ phát hiện thấy 01 (một) xe cải tiến tự chế, thùng xe làm bằng sắt kích thước 75 x 33 x 129cm đặt trên trục sắt nối với 02 lốp cao su, phần càng xe phía trên và phía dưới được làm bằng các đoạn ống sắt rỗng, đường kính 3,4cm, có chiều dài 225cm và 198cm, thùng và càng xe được hàn ngang 04 đoạn sắt hộp loại 3 x 6 cm, dài 123cm của gia đình ông Vũ Hải L, sinh năm 1977 để ở sân nhà giáp đường QL 2 không có người trông coi nên T1 bảo D1 trộm cắp xe cải tiến để chở hàng về. D1 đồng ý. D1 dừng xe, đi vào sân nhà ông L, kéo chiếc xe cải tiến đi ra chỗ xe mô tô của mình rồi để càng xe cải tiến lên yên xe mô tô. Sau đó, D1 và T1 bê 02 thùng hải sản để vào thùng của chiếc xe cải tiến. Tiếp theo D1 điều khiển xe mô tô chở T1 kéo theo xe cải tiến đi về cất giấu tại sân nhà ở của mình.

Tại biên bản định giá tài sản số 85/BB-ĐG ngày 25/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận: Trị giá 01 (một) xe cải tiến tự chế, do D1 và T1 trộm cắp của ông Vũ Hải L tại thời điểm ngày 28/5/2021 là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ 4: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, Phạm Quỳnh T1 và Nguyễn Xuân D1 rủ nhau đi trộm cắp tài sản. D1 và T1 sử dụng trang phục như những lần trộm cắp trước. D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, biển số 19K1- 343.21, của T1, chở T1 từ nhà D1 đi dọc đường QL2 hướng đi Tuyên Quang để xem có ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khi đi đến xưởng chế biến gỗ bóc của ông Nguyễn Minh T4, sinh năm 1973 ở khu 9, xã T, huyện Đ ở

ven phải đường QL2, tính theo hướng Việt Trì - Tuyên Quang, không có người trông coi. D1 dừng xe rồi một mình đi vào trong xưởng. T1 đứng ở ngoài cảnh giới. D1 lần lượt bê từ trong xưởng của ông T4 01 máy nén khí màu đỏ nhãn hiệu STAR do Trung Quốc sản xuất tháng 12/2019, loại 24L, 01 mô tơ điện nhãn hiệu SINOTFC do Trung Quốc sản xuất năm 2020, loại 7,5KW, trọng lượng 62kg, 01 quạt công nghiệp, nhãn hiệu KOMASU, do Việt Nam sản xuất năm 2020, model: KM650 rồi đặt cạnh vị trí dựng xe mô tô. D1 xếp mô tơ, máy nén khí, quạt trên yên xe phía sau cho T1 ngồi giữ sau đó điều khiển xe về nhà mình cất giấu. Sáng cùng ngày, D1 bán chiếc mô tơ điện, quạt công nghiệp, máy nén khí trộm cắp của ông T4 cùng với máy hàn của D1 cho 02 người thu mua sắt vụn tại công nhà D1 được 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền này cả T1 và D1 cùng chi tiêu hết.

Tại biên bản định giá tài sản số 92/BB-ĐG ngày 17/9/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận: Trị giá 01 máy nén khí màu đỏ, 01 mô tơ điện do Trung Quốc sản xuất, 01 quạt điện công nghiệp nhãn hiệu KOMASU, do D1 và T1 trộm cắp của ông Nguyễn Minh T4 tại thời điểm ngày 02/6/2021 lần lượt là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), 1.000.000đ (một triệu đồng). Tổng trị giá: 5.250.000đ (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ 5: Khoảng tháng 4/2021, anh Đinh Cảnh T5, sinh năm 1984, ở khu 9, xã S, huyện Đ mua một cuộn sắt Ø 6 có trọng lượng 100kg để thi công dầm nhà. Anh T5 gửi số sắt này ở trên hè phía trước nhà của bố đẻ anh T5 là ông Đinh Văn T6, sinh năm 1958, ở khu 9, xã S, huyện Đ, giáp nhà đang xây của anh T5, bên phải QL2 hướng Việt Trì - Tuyên Quang, dùng bạt mỏng che đậy, ban đêm không có người trông coi.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 09/6/2021, Nguyễn Xuân D1 và Phạm Quỳnh T1 sử dụng trang phục như những lần trộm cắp trước. D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, biển số 19K1- 343.21, của T1, chở T1 từ nhà D1 đến trước cửa nhà anh Đinh Cảnh T5 thì dừng lại, quay đầu xe mô tô về hướng Tuyên Quang - Việt Trì. Sau đó D1 cùng T1 vào sân nhà ông T6 khiêng cuộn sắt Ø 6, nặng 100kg của anh T5 đặt lên xe mô tô, một đầu để lên sàn để chân của người điều khiển xe, một đầu gác lên yên xe rồi điều khiển xe mô tô chở T1 ngồi phía sau giữ số sắt này đem về nhà mình cất giấu. Khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, D1 bán 100kg sắt trộm cắp của anh Đinh Cảnh T5 cho người thu mua phế liệu không quen biết được 900.000đ. Số tiền này D1 đã chi tiêu hết.

Tại biên bản định giá tài sản số 83/BB-ĐG ngày 25/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận: Trị giá 100kg (một trăm kilôgam) sắt Ø 8, do D1 và T1 trộm cắp của anh Đinh Cảnh T5 tại thời điểm ngày 09/6/2021 là 1.961.500đ (một triệu chín trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng).

Vụ 6: Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 04/8/2021, Nguyễn Xuân D1 và Phạm

Quỳnh T1 mặc trang phục như những lần trộm cắp trước. D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, biển số 19K1- 343.21, của Trang, chở T1 từ nhà đi theo QL2 hướng lên thị trấn Đ, huyện Đ đến cầu Sóc Đăng thuộc khu 9, xã S, cách nhà đang xây của ông Đỗ Minh T3 sinh năm 1976 khoảng 20m thì dừng lại. D1 quay đầu xe, dựng xe ở ven cầu Sóc Đăng theo hướng Đoàn Hùng - Việt Trì. Sau đó D1 và T1 đi vào phòng khách của nhà xây lần lượt khiêng 02 cuộn sắt có trọng tổng lượng 200kg trong nhà ông T1 đặt lên xe mô tô, một đầu đặt ở sàn để chân của người điều khiển xe, một đầu gác lên phần yên sau của xe, D1 ngồi ở vị trí giữa 02 cuộn sắt, T1 ngồi lên phần sắt để tại vị trí để chân phía trước của xe, sau đó D1 điều khiển xe mô tô chở sắt đã trộm cắp và T1 về nhà cất giấu. Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 04/8/2021, D1 bán 200kg sắt trộm cắp của ông Đỗ Minh T3 cho người thu mua phế liệu không quen biết được 1.800.000đ. Số tiền này D1 đã chi tiêu hết.

Tại biên bản định giá tài sản số 65/BB-ĐG ngày 09/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoàn Hùng kết luận: Trị giá 200kg (hai trăm kilôgam) sắt Ø 8, do D1 và T1 trộm cắp của ông Đỗ Minh T1 tại thời điểm ngày 04/8/2021 là 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKSĐH ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D1 và Phạm Quỳnh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D1 và bị cáo T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoàn Hùng đối với các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng pháp luật, không oan sai. Trong quá trình điều tra truy tố, các bị cáo không bị ép cung, mớm cung, nhục hình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân D1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quỳnh T1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D1 từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: 07/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quỳnh T1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48

của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác nhận: Ngày 23/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại tài sản cho những người sau:

+ Trả cho ông Vũ Hải L 01 (một) xe cải tiến tự chế, thùng xe làm bằng sắt kích thước 75 x 33 x 129cm đặt trên trục sắt nối với 02 lốp cao su, phần càng xe phía trên và phía dưới được làm bằng các đoạn ống sắt rỗng, đường kính 3,4cm, có chiều dài 225cm và 198cm, thùng và càng xe được hàn ngang 04 đoạn sắt hộp loại 3 x 6 cm, dài 123cm, xe đã qua sử dụng.

+ Trả cho anh Trần Tuấn A 202 (hai trăm linh hai) thanh sắt kích thước mỗi thanh: dài 60cm, đường kính 0,6cm (Ø 6), dạng sắt trơn, tổng trọng lượng: 26,5kg; 01 (một) cuộn sắt dạng cuộn tròn, Ø 8, loại sắt gai, trọng lượng: 37,5kg; 01 (một) cuộn sắt dạng cuộn tròn, Ø 6, loại sắt trơn, trọng lượng: 12kg; 02 (hai) khung sắt vuông, mỗi cạnh dài 133cm; mỗi khung sắt được hàn bằng các đoạn sắt Ø 6, loại sắt trơn và 03 đoạn sắt Ø 20, loại sắt gai, tổng trọng lượng 02 khung sắt: 59kg.

+ Trả cho chị Nguyễn Thị Hiền T2 01 (một) bộ máy ép nước mía không có nhãn hiệu, gồm các bộ phận: mô tơ điện nhãn hiệu TOFACO 1,5KW, hệ thống bánh đà, dây culoa, bánh răng nối với 03 quả lu có đường kính 30cm, dài 15cm, phần thân vỏ máy ép mía làm bằng Inox, kích thước: 86 x 62 x 43cm, bên trên gắn 01 tủ nhôm kính màu trắng, kích thước: 44 x 53 x 41cm, có phần mái che bằng sắt, sơn màu đỏ; máy đã qua sử dụng.

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước của Phạm Quỳnh T1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu sơn đỏ - đen, biển số 19K1-343.21, số khung RLHJF7922KZ005859, số máy JF89E0028880, 01 (một) mũ bảo hiểm người đi xe mô tô, kiểu dáng thời trang, màu hồng, không có nhãn hiệu, ở 2 bên thành mũ phía ngoài có in hình các con vật hoạt hình và chữ “HELLO KITTY” màu hồng, mũ đã qua sử dụng; của Nguyễn Xuân D1: 01 (một) mũ bảo hiểm người đi xe mô tô, kiểu dáng thời trang, màu đen, không có nhãn hiệu, ở 2 bên thành ngoài mũ có in hình các con vật hoạt hình và các ký tự “B ♥ C” màu trắng, mũ đã qua sử dụng, 01 (một) kim cắt sắt, dài 52cm, phần lưỡi cắt màu trắng dài 12cm, 02 cán hình trụ tròn, màu xanh, dài 40cm, phần cuối 02 cán có gắn tay cầm bằng nhựa màu đen, kim đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo chống nắng bằng vải, có mũ liền thân áo, kích thước: 98 x 42cm, áo màu đen, đã qua sử dụng, 01 (một) quần vải cạp chun, kích thước: 86 x 40cm, màu đen, mặt ngoài hai ống quần có viền trắng và xanh kéo dọc từ cạp quần đến gấu quần của Phạm Quỳnh T1; 01 (một) áo chống nắng bằng vải, có mũ liền thân áo, kích thước: 98 x 42cm, áo màu xanh rêu, đã qua sử dụng, 01 (một) quần vải cạp chun, màu trắng xám, trên ống quần bên trái có in

hình ô vuông kích thước: 9,5 x 9,5cm, màu xanh thẫm, chính giữa ô vuông in chữ “adidas” màu trắng của Phạm Xuân D1.

* Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Phạm Quỳnh T1 đã bồi thường xong cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau:

+ Đã bồi thường cho anh Đỗ Minh T3 số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Đã bồi thường cho anh Trần Tuấn A số tiền 4.5000.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Đã bồi thường cho anh Nguyễn Minh T4 số tiền là 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Đã bồi thường cho anh Đinh Cảnh T5 số tiền là 1.961.500đ (Một triệu chín trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng).

+ Chị Nguyễn Thị Hiền T2 và ông Vũ Hải L không yêu cầu bị cáo D1 và T1 bồi thường khoản tiền nào nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo D1 không bào chữa, tranh luận gì.

Bà Bùi Thu H bào chữa cho bị cáo Phạm Quỳnh T1 nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đối với Phạm Quỳnh T1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bà Hà đưa ra một số ý kiến để Hội đồng xét xử cân nhắc: Bị cáo Phạm Quỳnh T1 là người thuộc hộ cận nghèo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hơn nữa do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, công việc của Phạm Quỳnh T1 cũng bị ảnh hưởng rất nhiều. Nguồn thu nhập bấp bênh không đủ trang trải cuộc sống. Chính vì vậy, khi đứng trước những cám dỗ Phạm Quỳnh T1 đã không giữ vững được bản ngã của mình để dẫn đến hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Quỳnh T1 đã nhận thức được đó là những hành vi sai trái nên đã tích cực phối hợp cùng các cơ quan tiến hành tố tụng, thành khẩn khai báo mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân tốt, đang là phụ nữ có thai, đã tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của các bị hại và các bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án treo, được cải tạo ngoài xã hội. Do bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Theo đường dẫn tại Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Phạm Quỳnh T1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g

khoản 1 Điều 52 là phạm tội nhiều lần nên bị cáo T1 thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quỳnh T1 giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 22/4/2021 đến 04/8/2021, Nguyễn Xuân D1 và Phạm Quỳnh T1 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đoan Hùng cụ thể như sau: Ngày 22/4/2021, trộm cắp 01 máy ép nước mía trị giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Hiền T2 ở khu 1 xã S, huyện Đ; ngày 05/5/2021, trộm cắp 225kg sắt trị giá 4.445.750đ (bốn triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) của anh Trần Tuấn A ở khu 6 xã T, huyện Đ; ngày 02/6/2021, trộm cắp 01 máy nén khí màu đỏ trị giá 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), 01 mô tơ điện trị giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), 01 quạt điện công nghiệp nhãn hiệu KOMASU trị giá 1.000.000đ (một triệu đồng), tổng trị giá 5.250.000đ (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của ông Nguyễn Minh T4 ở khu 9 xã T, huyện Đ; ngày 04/8/2021, trộm cắp 200kg sắt Ø 8 trị giá 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) của ông Đỗ Minh T3 ở khu 9 xã S, huyện Đ. Tổng số tiền trộm cắp 4 vụ được là 16.795.750 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân D1 và Phạm Quỳnh T1 đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 173/BLHS.

Điều 173/BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố đối với Nguyễn Xuân D1, Phạm Quỳnh T1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là gây nguy hại cho xã hội, bởi hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà hành vi đó còn gây hoang mang bất bình trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh địa phương.

Các bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. Các bị cáo không chịu khó làm ăn, nhận biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn lợi dụng sự sơ hở của bị hại, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra.

[4]. Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Xuân D1 là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi Cướp tài sản và Cưỡng đoạt tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2015, đến nay đã được xóa án tích. Ngày 30/9/2019, bị cáo bị Công an huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính 3.500.000đ về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo đã nộp phạt xong.

Bị cáo Phạm Quỳnh T1 là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị hại: anh Trần Tuấn A, ông Đỗ Minh T3, ông Nguyễn Minh T4 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trang được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội là phụ nữ có thai.

Trong vụ án này, Phạm Quỳnh T1 là người chủ mưu khởi sự việc trộm cắp, rủ rê với Nguyễn Xuân D1 đi trộm cắp cùng.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa

chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Các bị cáo đang chung sống cùng gia đình, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, bị cáo D1 không có tài sản riêng có giá trị. Bị cáo Trang có tài sản riêng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu sơn đỏ - đen, biển số 19K1-343.21. Đây chính là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần xác nhận: Ngày 23/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoàn Hùng đã trả lại tài sản cho những người sau:

+ Trả cho ông Vũ Hải L 01 (một) xe cải tiến tự chế, thùng xe làm bằng sắt kích thước 75 x 33 x 129cm đặt trên trục sắt nối với 02 lốp cao su, phần càng xe phía trên và phía dưới được làm bằng các đoạn ống sắt rỗng, đường kính 3,4cm, có chiều dài 225cm và 198cm, thùng và càng xe được hàn ngang 04 đoạn sắt hộp loại 3 x 6 cm, dài 123cm, xe đã qua sử dụng.

+ Trả cho anh Trần Tuấn A 202 (hai trăm linh hai) thanh sắt kích thước mỗi thanh: dài 60cm, đường kính 0,6cm (Ø 6), dạng sắt trơn, tổng trọng lượng: 26,5kg; 01 (một) cuộn sắt dạng cuộn tròn, Ø 8, loại sắt gai, trọng lượng: 37,5kg; 01 (một) cuộn sắt dạng cuộn tròn, Ø 6, loại sắt trơn, trọng lượng: 12kg; 02 (hai) khung sắt vuông, mỗi cạnh dài 133cm; mỗi khung sắt được hàn bằng các đoạn sắt Ø 6, loại sắt trơn và 03 đoạn sắt Ø 20, loại sắt gai, tổng trọng lượng 02 khung sắt: 59kg.

+ Trả cho chị Nguyễn Thị Hiền T2 01 (một) bộ máy ép nước mía không có nhãn hiệu, gồm các bộ phận: mô tơ điện nhãn hiệu TOFACO 1,5KW, hệ thống bánh đà, dây curoa, bánh răng nối với 03 quả lu có đường kính 30cm, dài 15cm, phần thân vỏ máy ép mía làm bằng Inox, kích thước: 86 x 62 x 43cm, bên trên gắn 01 tủ nhôm kính màu trắng, kích thước: 44 x 53 x 41cm, có phần mái che bằng sắt, sơn màu đỏ; máy đã qua sử dụng.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu sơn đỏ - đen, biển số 19K1-343.21, số khung RLHJF7922KZ005859, số máy JF89E0028880, 01 (một) mũ bảo hiểm người đi xe mô tô, kiểu dáng thời trang, màu hồng, không có nhãn hiệu, ở 2 bên thành mũ phía ngoài có in hình các con vật hoạt hình và chữ “HELLO KITTY” màu hồng, mũ đã qua sử dụng của Phạm Quỳnh T1; 01 (một) mũ bảo hiểm người đi xe mô tô, kiểu dáng thời trang, màu đen, không có nhãn hiệu, ở 2 bên thành ngoài mũ có in hình các con vật hoạt hình và các ký tự “B ♥ C” màu trắng, mũ đã qua sử dụng, 01 (một) kìm cắt sắt, dài 52cm, phần lưỡi cắt

màu trắng dài 12cm, 02 cán hình trụ tròn, màu xanh, dài 40cm, phần cuối 02 cán có gắn tay cầm bằng nhựa màu đen, kim đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân D1. Các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với: 01 (một) áo chống nắng bằng vải, có mũ liền thân áo, kích thước: 98 x 42cm, áo màu đen, đã qua sử dụng, 01 (một) quần vải cạp chun, kích thước: 86 x 40cm, màu đen, mặt ngoài hai ống quần có viền trắng và xanh kéo dọc từ cạp quần đến gấu quần của Phạm Quỳnh T1; 01 (một) áo chống nắng bằng vải, có mũ liền thân áo, kích thước: 98 x 42cm, áo màu xanh rêu, đã qua sử dụng, 01 (một) quần vải cạp chun, màu trắng xám, trên ống quần bên trái có in hình ô vuông kích thước: 9,5 x 9,5cm, màu xanh thẫm, chính giữa ô vuông in chữ “adidas” màu trắng của Phạm Xuân D1. Các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hai vụ trộm cắp Nguyễn Xuân D1 và Phạm Quỳnh T1 thực hiện, có tài sản dưới 2.000.000đ, cụ thể: ngày 28/5/2021, trộm cắp 01 xe cải tiến tự chế trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) của ông Vũ Hải L ở khu 7 xã S, huyện Đ; ngày 09/6/2021, trộm cắp 100kg (một trăm kilôgam) sắt Ø 6 trị giá 1.961.500đ (một triệu chín trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng) của anh Đinh Cảnh T5 ở khu 9 xã S. Thời điểm trộm cắp, cả 2 đều không có tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, không có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, thời gian vi phạm không kế tiếp nhau, không phải là nguồn thu nhập chính, không mang tính chuyên nghiệp nên CQĐT Công an huyện Đoan Hùng không xem xét trách nhiệm hình sự mà chuyển Công an huyện Đoan Hùng xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Cần xác nhận bị cáo Phạm Quỳnh T1 đã bồi thường xong cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau:

+ Đã bồi thường cho anh Đỗ Minh T3 số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Đã bồi thường cho anh Trần Tuấn A số tiền 4.5000.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Đã bồi thường cho anh Nguyễn Minh Tuấn số tiền là 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Đã bồi thường cho anh Đinh Cảnh T5 số tiền là 1.961.500đ (Một triệu chín trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng).

+ Chị Nguyễn Thị Hiền T2 và ông Vũ Hải L không yêu cầu bị cáo D1 và T1 bồi thường khoản tiền nào nên không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân D1, Phạm Quỳnh T1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân D1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quỳnh T1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: 07/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quỳnh T1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác nhận: Ngày 23/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoàn Hùng đã trả lại tài sản cho những người sau:

+ Trả cho ông Vũ Hải L 01 (một) xe cải tiến tự chế, thùng xe làm bằng sắt kích thước 75 x 33 x 129cm đặt trên trục sắt nối với 02 lốp cao su, phần càng xe phía trên và phía dưới được làm bằng các đoạn ống sắt rỗng, đường kính 3,4cm, có chiều dài 225cm và 198cm, thùng và càng xe được hàn ngang 04 đoạn sắt hộp loại 3 x 6 cm, dài 123cm, xe đã qua sử dụng.

+ Trả cho anh Trần Tuấn A 202 (hai trăm linh hai) thanh sắt kích thước mỗi thanh: dài 60cm, đường kính 0,6cm (Ø 6), dạng sắt trơn, tổng trọng lượng: 26,5kg; 01 (một) cuộn sắt dạng cuộn tròn, Ø 8, loại sắt gai, trọng lượng: 37,5kg; 01 (một) cuộn sắt dạng cuộn tròn, Ø 6, loại sắt trơn, trọng lượng: 12kg; 02 (hai) khung sắt vuông, mỗi cạnh dài 133cm; mỗi khung sắt được hàn bằng các đoạn sắt Ø 6, loại sắt trơn và 03 đoạn sắt Ø 20, loại sắt gai, tổng trọng lượng 02 khung sắt: 59kg.

+ Trả cho chị Nguyễn Thị Hiền T1 01 (một) bộ máy ép nước mía không có nhãn hiệu, gồm các bộ phận: mô tơ điện nhãn hiệu TOFACO 1,5KW, hệ thống bánh đà, dây culoa, bánh răng nối với 03 quả lu có đường kính 30cm, dài 15cm, phần thân vỏ máy ép mía làm bằng Inox, kích thước: 86 x 62 x 43cm, bên trên gắn 01 tủ nhôm kính màu trắng, kích thước: 44 x 53 x 41cm, có phần mái che bằng sắt, sơn màu đỏ; máy đã qua sử dụng.

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước của Phạm Quỳnh T1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu sơn đỏ - đen, biển số 19K1-343.21, số khung RLHJF7922KZ005859, số máy JF89E0028880, 01 (một) mũ bảo hiểm người đi

xe mô tô, kiểu dáng thời trang, màu hồng, không có nhãn hiệu, ở 2 bên thành mũ phía ngoài có in hình các con vật hoạt hình và chữ “HELLO KITTY” màu hồng, mũ đã qua sử dụng; của Nguyễn Xuân D1: 01 (một) mũ bảo hiểm người đi xe mô tô, kiểu dáng thời trang, màu đen, không có nhãn hiệu, ở 2 bên thành ngoài mũ có in hình các con vật hoạt hình và các ký tự “B ♥ C” màu trắng, mũ đã qua sử dụng, 01 (một) kim cắt sắt, dài 52cm, phần lưỡi cắt màu trắng dài 12cm, 02 cán hình trụ tròn, màu xanh, dài 40cm, phần cuối 02 cán có gắn tay cầm bằng nhựa màu đen, kim đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo chống nắng bằng vải, có mũ liền thân áo, kích thước: 98 x 42cm, áo màu đen, đã qua sử dụng, 01 (một) quần vải cạp chun, kích thước: 86 x 40cm, màu đen, mặt ngoài hai ống quần có viền trắng và xanh kéo dọc từ cạp quần đến gấu quần của Phạm Quỳnh T1; 01 (một) áo chống nắng bằng vải, có mũ liền thân áo, kích thước: 98 x 42cm, áo màu xanh rêu, đã qua sử dụng, 01 (một) quần vải cạp chun, màu trắng xám, trên ống quần bên trái có in hình ô vuông kích thước: 9,5 x 9,5cm, màu xanh thẫm, chính giữa ô vuông in chữ “adidas” màu trắng của Phạm Xuân D1. (Các vật chứng, tài sản nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Phạm Quỳnh T1 đã bồi thường xong cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau:

+ Đã bồi thường cho anh Đỗ Minh T3 số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Đã bồi thường cho anh Trần Tuấn A số tiền 4.5000.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Đã bồi thường cho anh Nguyễn Minh T4 số tiền là 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Đã bồi thường cho anh Đinh Cảnh T5 số tiền là 1.961.500đ (Một triệu chín trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng).

+ Chị Nguyễn Thị Hiền T1 và ông Vũ Hải L không yêu cầu bị cáo D1 và T1 bồi thường khoản tiền nào nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D1, Phạm Quỳnh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đoàn Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoàn Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoàn Hùng;
- Sở tư pháp;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Viết Anh